CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM DEVELOPMENT AND INVESTMENT SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM IDS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108157895

3. Ngày thành lập: 05/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 13/154 Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	*4610*
2.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	*5222*
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
6.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	*2022*
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
8.	Xây dựng nhà các loại	*4100*
9.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	*4210*
10.	Xây dựng công trình công ích	*4220*
11.	Phá dỡ	*4311*
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*

13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản - Môi giới bất động sản - Định giá bất động sản	*6820*
14.	In ấn	*1811*
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
16.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	*5021*
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
18.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
19.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
20.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
21.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
23.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	*2513*
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
25.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	*2599*
26.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	*2710*
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100*
28.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	*3212*
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4290*
30.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
33.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	*3211*
34.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	*3311*
35.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
36.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	*3315*
37.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô	*4511*
38.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
39.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	*4641*
40.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	*2391*
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
42.	Bán buôn tổng hợp	*4690*

43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ vàng trang sức, bạc, đá quí và đá bán quí, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh vàng)	*4773*
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	*5221*
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	*4649*
47.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng)	*4662*
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663(Chính)*
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
52.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020*
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./	*8299*
54.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm đấu giá	*4513*
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không bao gồm đấu giá	*4530*
56.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Không bao gồm đấu giá	*4541*
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
58.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
59.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
60.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
61.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
62.	Sao chép bản ghi các loại	*1820*
63.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	*2392*
64.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	*2512*

65.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
66.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
67.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH XUÂN NGỌC	36/67 tổ 4 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	14,000	001091014748	
			Tổng số	70.000	700.000.000	14,000		
2	NGUYỄN THANH TUẤN	Số 13/154 Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	001084004505	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
3	NGUYỄN THANH NAM	3-A2 TT Lạc Trung, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	36,000	001082008508	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	36,000		
4	MAI QUỐC CƯỜNG	A27 Nơ 12-KĐTM Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	16,000	017087000030	
			Tổng số	80.000	800.000.000	16,000		
5	HOÀNG MINH HIỆP	Tổ 11, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	70.000	700.000.000	14,000	001080003032	
			Tổng số	70.000	700.000.000	14,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN THANH TUẤN Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Tổng giám đốc*
Sinh ngày: *09/05/1984* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: *001084004505*
Ngày cấp: *27/10/2014* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 13/154 Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Số 13/154 Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội